

Số: 6 6 7 /HD-HĐND

Bến Tre, ngày 1 5 tháng 11 năm 2019

HƯỚNG DẪN

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận tài liệu Kỳ họp thứ 14, Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, Khóa IX

Để phiên họp Tổ đại biểu thảo luận tài liệu kỳ họp thứ 14, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, khóa IX đạt chất lượng, Thường trực HĐND tỉnh yêu cầu các Tổ đại biểu tập trung thực hiện những công việc sau:

I. YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC THẢO LUẬN TÀI LIỆU

1. Yêu cầu chung:

- Phiên họp Tổ đại biểu thảo luận tài liệu kỳ họp được tiến hành đồng loạt vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, thời gian họp 01 ngày, đề nghị các Tổ sử dụng hết thời gian được phân bổ.

- Đại biểu HĐND tỉnh sắp xếp công việc tham dự họp Tổ đầy đủ, nếu vắng phải được sự đồng ý của Thường trực HĐND tỉnh.

- Tài liệu kỳ họp được Văn phòng HĐND tỉnh đăng trên Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh tại địa chỉ <http://hdnd.bentre.gov.vn> (Tài liệu kỳ họp HĐND tỉnh/Kỳ họp HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021/Tài liệu kỳ họp thứ 14). Đề nghị quý đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố truy cập để nghiên cứu, chuẩn bị nội dung họp Tổ.

- Phiên họp Tổ sẽ tập trung thảo luận các dự thảo nghị quyết, các tài liệu khác để phục vụ việc thảo luận dự thảo nghị quyết. Sau phiên họp Tổ, Thường trực HĐND tỉnh sẽ tổ chức cuộc họp với Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Tổ trưởng các Tổ đại biểu và các thành phần có liên quan vào buổi sáng ngày 29 tháng 11 năm 2019 để xác định những vấn đề sẽ được tiếp tục đưa ra thảo luận tại kỳ họp.

2. Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND tỉnh:

- Tổ trưởng các Tổ đại biểu có giấy mời các thành phần tham dự họp Tổ như: các đại biểu HĐND tỉnh là thành viên của Tổ; Văn phòng HĐND tỉnh; Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thành phố và các phòng, ban cấp huyện có liên quan đến nội dung, chương trình kỳ họp.

- Tổ trưởng Tổ đại biểu căn cứ vào chuyên môn công tác của từng đại biểu để có sự phân công cụ thể, hợp lý cho đại biểu có điều kiện nghiên cứu sâu một hoặc một số nội dung của kỳ họp.

- Tổ trưởng Tổ đại biểu chỉ định thành viên của Tổ làm Thư ký để ghi biên bản cuộc họp.

- Khi tiến hành thảo luận nghị quyết nào, Tổ trưởng chủ động mời đại biểu đã được phân công nghiên cứu nghị quyết đó phát biểu trước. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau hoặc mang tính chất chuyên môn sâu của ngành, lĩnh vực, Tổ trưởng cần gọi ý để đại diện các phòng, ban của huyện, thành phố dự họp phát biểu làm cơ sở cho đại biểu HĐND tỉnh tham khảo.

- Trong quá trình thảo luận, Tổ trưởng điều hành thảo luận theo trình tự xong nghị quyết này đến nghị quyết khác (*theo thứ tự mẫu biên bản gửi kèm*), xong nội dung từng nghị quyết Tổ trưởng tóm tắt những vấn đề Tổ đã đồng ý, vấn đề nào chưa đồng ý, vì sao chưa đồng ý và ý kiến đề nghị chỉnh sửa hoặc yêu cầu các cơ quan chức năng giải trình để Thư ký Tổ ghi biên bản.

3. Đại biểu HĐND tỉnh:

- Để phiên thảo luận Tổ đạt chất lượng, đại biểu cần nghiên cứu kỹ nội dung các báo cáo, tờ trình của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh; báo cáo, tờ trình của UBND tỉnh; báo cáo của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự, thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, phản biện của MTTQVN tỉnh... để đóng góp từng dự thảo nghị quyết.

Lưu ý: có một số dự thảo Nghị quyết có liên quan đến nhiều lĩnh vực, được Thường trực HĐND tỉnh phân công các Ban HĐND tỉnh cùng thẩm tra.

- Ngoài việc phát biểu tại phiên thảo luận Tổ, các đại biểu có thể góp ý dự thảo Nghị quyết thông qua Phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi cho Thư ký vào cuối phiên họp Tổ (*Phiếu ghi ý kiến được gửi kèm hướng dẫn này*).

- Tại cuộc họp rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị, tổ chức, điều hành kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh kết luận: “Đại biểu HĐND tỉnh dành thời gian nghiên cứu sâu các báo cáo có liên quan khi góp ý các nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công... *đồng thời góp ý trực tiếp, cụ thể vào điều, khoản, điểm của nghị quyết để tạo điều kiện cho các cơ quan chuyên môn trong tổng hợp, tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo. Từ sau Kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh không tổng hợp các ý kiến không góp ý cụ thể vào điều, khoản của nghị quyết*”. Đề nghị các đại biểu thực hiện tốt nội dung này.

4. Đối với Thư ký Tổ:

Thư ký ghi đầy đủ và chính xác kết luận của Tổ trưởng, nội dung nào thống nhất, nội dung nào chưa thống nhất cần điều chỉnh bổ sung và vấn đề Tổ đặt ra để nghị các cơ quan chức năng giải trình.

Lưu ý: Biên bản họp Tổ chỉ tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh, không tổng hợp ý kiến của khách mời. Khi kết thúc cuộc họp, Thư ký đọc lại biên bản họp để thành viên Tổ góp ý. Biên bản họp Tổ, các phiếu ghi ý kiến gửi đến Văn phòng HĐND tỉnh ngay sau khi kết thúc phiên họp Tổ.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TẬP TRUNG THẢO LUẬN

Phiên họp Tổ sẽ thảo luận 02 nội dung: thảo luận các dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp và chọn 01 nội dung giám sát chuyên đề của Tổ năm 2020

(ngoài nội dung giám sát kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trên địa bàn của Tổ).

1. Thảo luận các dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp:

Kỳ họp thứ 14 dự kiến thông qua 30 dự thảo Nghị quyết, trong đó 27 dự thảo Nghị quyết đại biểu thảo luận tại phiên họp Tổ và 03 dự thảo Nghị quyết còn lại trình tại Kỳ họp¹. Đại biểu tập trung thảo luận các dự thảo Nghị quyết sau:

*** Nhóm Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; phân bổ ngân sách và đầu tư công:**

1. Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2020.

Năm 2019, tốc độ tăng trưởng kinh tế ước đạt 7,39% (Nghị quyết 7,3%), thực hiện đạt và vượt 24/24 chỉ tiêu. Các đại biểu thảo luận, đánh giá kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 để làm cơ sở đưa ra các chỉ tiêu năm 2020. Đối với các nhóm giải pháp nêu trong dự thảo nghị quyết, các đại biểu nghiên cứu có cần phải bổ sung, điều chỉnh gì hay không?

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh. Trên từng lĩnh vực, đề nghị các đại biểu quan tâm thảo luận:

a) Về phát triển kinh tế:

- Sản xuất nông nghiệp: giải pháp chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất, hiệu quả; ổn định giá cả hàng nông sản; quản lý tốt dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; ngăn chặn nuôi tôm biển ngoài vùng quy hoạch; củng cố, hoàn thiện chuỗi giá trị; giải pháp đưa các sản phẩm nông - thủy sản vào các thị trường lớn; kiểm tra, xử lý hành vi mua bán hàng giả, hàng kém chất lượng, đặc biệt là vật tư đầu vào phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, thủy sản; phòng, chống xâm nhập mặn, triều cường, sạt lở bờ sông, bờ biển, lụt bão...

- Đề án tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển nông nghiệp - nông thôn, xây dựng nông thôn mới: giải pháp thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo phương thức sản xuất chuỗi giá trị nhằm phát huy lợi thế sản phẩm và nâng cao giá trị tăng thêm trong sản xuất nông nghiệp; củng cố, nâng chất hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã để tham gia vào sản xuất, phát triển chuỗi giá trị; huy động nguồn lực trong dân để xây dựng xã nông thôn mới; giải pháp xây dựng hoàn thành 04 tiêu chí cứng trong xây dựng xã nông thôn mới...

- Sản xuất công nghiệp - thương mại - dịch vụ: các giải pháp đầu tư hạ tầng, thu hút đầu tư nước ngoài vào các khu, cụm công nghiệp; phát triển doanh nghiệp; đầu tư hạ tầng thương mại, dịch vụ; quản lý chợ nông thôn, chợ tự phát; chương trình xúc tiến thương mại; phát triển chương trình điện mặt trời áp mái; đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở kinh doanh du lịch...

- Tài chính - Đầu tư phát triển: tăng cường công tác thu ngân sách, chống thất thu thuế; quản lý chặt chẽ chi ngân sách, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm; giải

¹ Nghị quyết về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức danh Ủy viên UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2016-2021; Nghị quyết về việc phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức danh Ủy viên UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2016-2021 và Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 14, HĐND tỉnh, khóa IX.

pháp huy động các nguồn lực đầu tư phát triển; giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công kịp thời; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng...

- Công tác quản lý và bảo vệ rừng: giải pháp trồng rừng hiệu quả; ngăn chặn việc lấn chiếm đất rừng, chuyển mục đích sử dụng đất rừng trái phép và phá rừng; diện tích rừng phải trồng bù do cơ quan thẩm quyền cho chuyển mục đích sử dụng đất rừng để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; phòng chống cháy rừng...

- Tài nguyên môi trường: công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; chuyển đổi mục đích sử dụng đất; quản lý đất bãi bồi ven sông, ven biển, cồn mới nổi trên sông, trên biển, đất công, đất công ích; quản lý tài nguyên cát sông; ô nhiễm môi trường ở khu vực nông thôn; thu gom, xử lý chất thải rắn, chất thải độc hại...

- Quản lý phát triển đô thị: giải pháp xã hội hóa trong phát triển đô thị; công tác quy hoạch đô thị; chuyển đổi mục đích sử dụng đất, phân lô, tách thửa, bán đất nền nhà tự phát...

b) Về văn hóa xã hội:

Giải pháp đầu tư cơ sở vật chất trường lớp; nâng cao chất lượng giáo dục; hoạt động dạy thêm, học thêm; công tác xã hội hóa giáo dục, y tế; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; phòng, chống dịch bệnh; an toàn vệ sinh thực phẩm; các hoạt động văn hóa, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn; phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với xây dựng xã văn hóa nông thôn mới; công tác giải quyết việc làm, hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; chăm lo cho các đối tượng chính sách, người có công; giải pháp tiếp cận các thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ...

c) Về quốc phòng an ninh, nội chính, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn xã hội; kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội; biện pháp ngăn chặn tình trạng tàu cá khai thác hải sản xâm phạm vùng biển nước ngoài; cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công; củng cố, sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy các cấp theo lộ trình; sáp nhập các đơn vị hành chính, cơ quan chuyên môn; đấu tranh phòng, chống tham nhũng; nâng cao chất lượng tiếp công dân; giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo...

Sau khi thảo luận xong dự thảo Nghị quyết này, đề nghị các Tổ thống nhất lựa chọn 1-2 vấn đề quan trọng, bức xúc đề xuất Thường trực HĐND tỉnh đưa ra thảo luận tại hội trường (Thư ký ghi rõ các vấn đề Tổ đề xuất vào biên bản).

2. Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2020.

Xem xét bố trí vốn bảo đảm sự thống nhất giữa dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2020 và dự thảo Nghị quyết về phân bổ ngân sách địa phương năm 2020.

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

3. *Nghị quyết về cho ý kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre.*

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công, các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, đại biểu thảo luận về nguồn vốn đầu tư, danh mục dự án đầu tư, sắp xếp thứ tự đầu tư các dự án, các khoản vốn vay... trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

4. *Nghị quyết phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2018.*

Đại biểu thảo luận về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, tổng nguồn thu ngân sách địa phương, tổng chi ngân sách địa phương, kết dư ngân sách địa phương...

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

5. *Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2020.*

Trên cơ sở đánh giá, phân tích tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2019, dự báo tốc độ tăng trưởng của tỉnh năm 2020, các đại biểu thảo luận về dự toán thu, chi ngân sách địa phương theo cơ cấu, bội chi ngân sách, vay và trả nợ vay, các giải pháp tài chính - ngân sách để đạt chỉ tiêu đề ra.

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

6. *Nghị quyết về phân bổ ngân sách địa phương năm 2020.*

Đại biểu thảo luận về dự toán thu ngân sách nhà nước trên cơ sở dự báo các chỉ tiêu kinh tế, tốc độ tăng trưởng của tỉnh, các quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí, chế độ thu ngân sách; dự toán chi ngân sách theo cơ cấu chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi trả nợ lãi các khoản vay, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính, dự phòng ngân sách. Phân bổ ngân sách địa phương bảo đảm cho các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan đơn vị...

Sự phù hợp của các chỉ tiêu giữa Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 và Nghị quyết về phân bổ ngân sách địa phương năm 2020.

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

** Nhóm Nghị quyết về phân bổ biên chế, sắp xếp bộ máy, củng cố chính quyền cơ sở:*

7. *Nghị quyết phê duyệt tổng biên chế công chức, hợp đồng, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội của tỉnh Bến Tre năm 2020.*

Đại biểu thảo luận về biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; biên chế sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng người làm việc trong các hội.

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế.

8. Nghị quyết về việc nhập các ấp trên địa bàn huyện Giồng Trôm và huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại biểu xem xét cho ý kiến về tên gọi các ấp sau khi sáp nhập; tham khảo Báo cáo tổng hợp ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban MTTQVN tỉnh và báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế.

9. Nghị quyết về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- Đại biểu thảo luận về các chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố; số lượng, chức danh đối với lực lượng trực; mức khoán kinh phí, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách; chế độ phụ cấp kiêm nhiệm... Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện các chế độ, chính sách để đảm bảo tính khả thi của Nghị quyết khi được HĐND tỉnh thông qua.

- Đối với các chế độ, chính sách đối với công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố, UBND tỉnh đã có văn bản xin ý kiến của Bộ ngành Trung ương (Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội). Tuy nhiên, đến thời điểm hướng dẫn thảo luận Tổ, tỉnh mới nhận được văn bản của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội thống nhất chế độ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và hỗ trợ 30% mức đóng BHXH tự nguyện cho Dân quân cơ động làm nhiệm vụ thường trực, Công an viên trực Công an xã; ấp/khu phố đội trưởng. Hai Bộ còn lại chưa có văn bản trả lời.

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế ngân sách và Ban pháp chế.

10. Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố do thực hiện nhập xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố và thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đại biểu thảo luận về mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã; mức hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố; nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện các chế độ, chính sách để đảm bảo tính khả thi của Nghị quyết khi được HĐND tỉnh thông qua.

- Đối với các chế độ, chính sách đối với công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố do thực hiện việc sáp nhập và thực hiện giảm số lượng theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, UBND tỉnh đã có văn bản xin ý kiến của Bộ ngành Trung ương (Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội). Tuy nhiên, đến thời điểm hướng dẫn thảo luận Tổ, tỉnh chưa nhận được văn bản trả lời của các Bộ.

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách

** Nhóm Nghị quyết về lĩnh vực tài nguyên, môi trường:*

11. Nghị quyết về danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2020.

12. Nghị quyết về danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2020.

Đối với hai dự thảo Nghị quyết này, các đại biểu thảo luận xem các dự án này có đủ điều kiện thu hồi đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất hay chưa, và có được bố trí vốn tại dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2020 hay không? Giải pháp để các dự án thu hồi đất hoặc dự án chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện đúng tiến độ, giảm số dự án chuyển tiếp sang năm tiếp theo.

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

13. Nghị quyết về việc thông qua Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2024.

Đại biểu xem xét thảo luận 08 bảng giá các loại đất, cách xác định vị trí thửa đất, xác định giá đất theo vị trí và cấp đường...

Đại biểu tham khảo Báo cáo tổng hợp ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban MTTQVN tỉnh và báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

*** Nhóm nghị quyết quyết định chủ trương đầu tư:**

14. Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Các đại biểu xem xét cho ý kiến về chủ trương đầu tư 05 dự án: (1) dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mời gọi đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Châu Thành; (2) dự án Trường Tiểu học 2 thị trấn, huyện Mỏ Cày Nam; (3) dự án Trường Trung học cơ sở Thới Lai, huyện Bình Đại; (4) dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh (giai đoạn 2) và (5) điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh.

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

15. Nghị quyết về cho ý kiến Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm B sử dụng vốn ngân sách Trung ương thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đại biểu cho ý kiến về chủ trương đầu tư đối 07 dự án: (1) Đường Bắc Nam phục vụ khu công nghiệp Phú Thuận và cụm công nghiệp Phong Năm, liên huyện Bình Đại - Giồng Trôm; (2) đường từ cảng Giao Long đến khu công nghiệp Phú Thuận, liên huyện Châu Thành-Bình Đại; (3) xây dựng cầu Rạch Vong; (4) đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển vùng cây ăn trái khu vực xã Sơn Định-Vĩnh Bình-Phú Phụng, huyện Chợ Lách; (5) hạ tầng thiết yếu hỗ trợ phát triển vùng cây ăn trái, hoa kiểng khu vực huyện Mỏ Cày Bắc và huyện Chợ Lách; (6) đầu tư hạ tầng kỹ thuật vùng nuôi tôm biển ứng dụng công nghệ cao huyện Bình Đại và (7) nâng cấp, gia cố chống sạt lở đê bao cồn Tam Hiệp, huyện Bình Đại.

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

*** Nhóm Nghị quyết cụ thể hóa các quy định của Trung ương:**

Đối với nhóm Nghị quyết này, đề nghị đại biểu tập trung xem xét và cho ý kiến các nội dung sau:

- Sự phù hợp của dự thảo Nghị quyết về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, quy định mức chi,... so với quy định của Trung ương và điều kiện cụ thể của tỉnh.

- Sự tác động của các chính sách đến các đối tượng thụ hưởng, đến thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

16. Nghị quyết về việc quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

So với mức giá các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh thì dự thảo lần này quy định mức giá khám bệnh, giá ngày giường tăng bình quân 4,4%; mức giá các dịch vụ kỹ thuật y tế tăng bình quân 1,1%. Chỉ số CPI tăng 0,18% không làm ảnh hưởng đến CPI của tỉnh.

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và Ban văn hóa - xã hội.

17. Nghị quyết quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Đại biểu cho ý kiến về mức chi của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh bằng mức tối đa quy định của Trung ương, mức chi của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở bằng 50% của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh, nội dung và mức chi phổ biến sáng kiến, khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo...

Đại biểu tham khảo báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

*** Nghị quyết về hỗ trợ doanh nghiệp:**

18. Nghị quyết về việc thông qua Đề án và ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2025.

Đại biểu thảo luận về nội dung của Đề án; đối tượng áp dụng; nguyên tắc hỗ trợ; hỗ trợ chung; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; thành phần hồ sơ, trình tự thủ tục hưởng chính sách hỗ trợ; nguồn kinh phí thực hiện...

Đại biểu tham khảo Báo cáo tổng hợp ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban MTTQVN tỉnh và báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

*** Nhóm nghị quyết về phát triển đô thị:**

19. Nghị quyết về việc thông qua phương án đề xuất Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới An Thuận, thành phố Bến Tre.

20. Nghị quyết về việc thông qua phương án đề xuất Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới Đông Bắc phường Phú Khương, thành phố Bến Tre.

21. Nghị quyết về việc thông qua phương án đề xuất Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới Phú Tân, thành phố Bến Tre.

22. Nghị quyết về việc thông qua phương án đề xuất Dự án chỉnh trang và phát triển đô thị mới khu vực Tây Bắc, thành phố Bến Tre.

23. Nghị quyết về việc thông qua phương án đề xuất Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm.

Đối với nhóm Nghị quyết này, đại biểu thảo luận về mục tiêu đầu tư dự án; quy mô dự án; hình thức đầu tư; tiến độ thực hiện; sự phù hợp của dự án với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển đô thị, quy hoạch phân khu chi tiết và tác động của dự án đến kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng, đến quyền và lợi ích chính đáng của người dân..

Đại biểu tham khảo Báo cáo tổng hợp ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban MTTQVN tỉnh và báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

*** Nhóm nghị quyết do Thường trực HĐND tỉnh trình:**

24. Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016 - 2020, lĩnh vực phát triển công nghiệp.

25. Nghị quyết về việc thành lập Đoàn giám sát về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Đối với 02 nghị quyết thành lập Đoàn giám sát, đại biểu xem xét cho ý kiến về thành phần Đoàn giám sát, kế hoạch giám sát, nội dung giám sát, cơ quan chịu sự giám sát, phương pháp tiến hành giám sát, thời gian tiến hành giám sát...

26. Nghị quyết về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2020.

HĐND tỉnh dự kiến tổ chức 02 kỳ họp thường lệ để thực hiện nội dung theo quy định pháp luật và thông qua các Nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh theo nội dung đăng ký của UBND tỉnh và của Thường trực HĐND tỉnh. Đại biểu xem xét có bổ sung nội dung nào cần trình thông qua HĐND tỉnh năm 2020.

27. Nghị quyết về kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh Bến Tre năm 2020.

Dự toán kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh năm 2020 là 6,5 tỷ đồng, Văn phòng HĐND tỉnh tham mưu soạn thảo dựa trên cơ sở kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐND tỉnh, Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu xem xét cho ý kiến.

*** Ngoài ra, đề nghị Tổ đại biểu cần dành thời gian thảo luận việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành thời gian qua, tác động trực tiếp đến địa phương, cơ sở:**

Qua tiếp xúc cử tri, qua giám sát, khảo sát và hoạt động thực tế của đại biểu ở ngành, lĩnh vực, địa phương, đề nghị các Tổ đại biểu quan tâm thảo luận tình

hình triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh có tác động trực tiếp đến cấp xã, huyện thời gian qua có gì khó khăn, vướng mắc, những Nghị quyết nào chưa triển khai được do thiếu nguồn lực, có triển khai nhưng chưa đi vào cuộc sống; đối tượng thụ hưởng chưa biết, chưa tiếp cận được các chế độ, chính sách; chính sách nào ban hành chưa hiệu quả... để kịp thời phản ánh, kiến nghị, đề xuất với UBND tỉnh, HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến điều chỉnh, bổ sung.

Một số chính sách HĐND tỉnh đã ban hành hướng về cơ sở cần quan tâm thảo luận như: chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre; quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi; quy định về chế độ hỗ trợ và mức đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre; hỗ trợ kinh phí hoạt động và chế độ phụ cấp kiêm nhiệm cho người quản lý Trung tâm Văn hóa-Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã, Nhà văn hóa-Khu thể thao ấp, khu phố; chính sách hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng....

2. Thảo luận chọn 01 nội dung giám sát chuyên đề của Tổ năm 2020 để đăng ký về Thường trực HĐND tỉnh:

Năm 2020, mỗi Tổ sẽ thực hiện 02 nội dung giám sát chuyên đề gồm 01 nội dung giám sát kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thứ 11 trên địa bàn của Tổ (do Thường trực HĐND tỉnh phân công) và 01 nội dung giám sát chuyên đề do Tổ lựa chọn và đăng ký (nếu xét thấy cần thiết).

Nội dung do Thường trực HĐND tỉnh phân công, Thường trực HĐND tỉnh sẽ có văn bản triển khai đến các Tổ. Nội dung do Tổ lựa chọn, đề nghị các Tổ thảo luận, lựa chọn 01 vấn đề thực sự bức xúc trên địa bàn ứng cử để đăng ký 01 nội dung giám sát chuyên đề, trong đó nêu rõ nội dung giám sát, lý do cần phải giám sát, cơ quan chịu sự giám sát và thời gian giám sát.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn họp Tổ đại biểu thảo luận tài liệu kỳ họp thứ 14, HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký Tổ và quý đại biểu tập trung thực hiện để thảo luận Tổ đạt chất lượng cao./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, TP;
- Lãnh đạo VPHĐND tỉnh (1b);
- Phòng TH-VPHĐND tỉnh (7b);
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, MN. *rl*

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Yến Nhi
Nguyễn Thị Yến Nhi